

KINH ĐẠI CA DIẾP VẤN ĐẠI BẢO TÍCH CHÁNH PHÁP

QUYỂN V

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp Già-tha này, có tám trăm Tỳ-kheo chứng quả A-la-hán, tâm được giải thoát, ba mươi ức người xa lìa trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ-kheo đã được Tam-ma-địa, nghe giới pháp hết sức sâu xa vi diệu này khó lãnh hội, khó hòa nhập, chẳng tin, chẳng hiểu, nên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, ra khỏi đại hội.

Khi ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp thưa với Đức Thế Tôn:

–Vì sao năm trăm Tỳ-kheo ấy tuy được Tam-ma-địa, nhưng nghe pháp thâm diệu này khó hiểu, khó nhập, chẳng tin, chẳng học, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Năm trăm Tỳ-kheo ấy chưa diệt trừ được chấp ngã nên khi nghe giới pháp thanh tịnh vô lậu này khó hiểu, khó nhập, tâm sinh kinh sợ, vì chẳng tin cũng chẳng thể hành theo.

Này Ca-diếp! Giới pháp Già-tha này rất sâu xa mầu nhiệm, quả Chánh giác của ba bậc Giác ngộ đều từ đây mà ra. Các Tỳ-kheo ấy chẳng phải gắn bó với sự giải thoát Thánh thiện này nên không thể thâm nhập được.

Lại nữa, này Tôn giả Ca-diếp! Năm trăm Tỳ-kheo ấy là hàng Thanh văn ngoại đạo ở trong giáo pháp của Như Lai.

Như vậy, này Tôn giả Ca-diếp! Đối với Như Lai, tâm ý gốc của họ là chấp chặt sự cầu nhất pháp, nên nghe nhất pháp thì quyết định tin thọ, nương theo lời dạy ấy tu học. Còn như pháp Già-tha này ngôn giáo huyền diệu cho nên sợ hãi.

Đức Thế Tôn lại dạy:

–Này Ca-diếp! Ý của các Tỳ-kheo ấy là vì cầu nhất pháp nên đối trước bậc Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri phát tâm tu hành, cầu sau khi mạng chung được sinh về cung trời Đao-lợi, do việc ấy nên ở trong giáo pháp của Phật, cầu xin xuất gia.

Này Ca-diếp! Năm trăm Tỳ-kheo này chưa xả bỏ thân kiến, nên khi nghe giáo pháp sâu xa liền sinh sợ hãi, chẳng tin, chẳng học, sau khi mạng chung ắt sẽ rơi vào cảnh giới ác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ông hãy đến chỗ năm trăm Tỳ-kheo kia, dùng phương tiện khéo léo khuyên bảo họ.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lời thuyết pháp khuyên bảo như vậy, họ đã nghe nhưng chẳng tin, chẳng hành thì với trí ít, lời kém của con làm sao có thể giáo hóa họ?

Lúc này, Đức Thế Tôn liền dùng thần lực hóa thành hai vị Tỳ-kheo đang ở giữa đường, ngược chiều với năm trăm Tỳ-kheo kia, liền hỏi:

–Chư Tôn giả định đi đâu?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chúng tôi định đến nơi chốn vắng lặng để tự chứng lạc định và sẽ ở đó.

Hóa Tỳ-kheo hỏi:

–Ý các vị thế nào mà muốn đi đến nơi chốn vắng vẻ?

Các Tỳ-kheo kia liền đáp:

–Đức Thế Tôn đã thuyết giảng giáo pháp trước đây chúng tôi chưa hề nghe, nay nghe rồi thấy khó hiểu, khó nhập, tâm sinh sợ hãi, không thể tin học. Vì vậy muốn quay về nơi rừng vắng, an trú vào thiền định để được an lạc.

Hóa Tỳ-kheo nói:

–Chư Tôn giả! Vì Đức Thế Tôn thuyết pháp làm cho các vị khó hiểu, tâm sinh sợ hãi, chẳng tin, chẳng học, chẳng hành, nên muốn quay về nơi rừng vắng dùng thiền định làm Niết-bàn, đấy là sự cố chấp mà các vị chẳng biết. Này các Tôn giả! Pháp của Sa-môn

chẳng phải là hợp luận để tranh cãi. Nay xin hỏi các vị: Thế nào gọi là pháp Niết-bàn? Nếu nơi tự thân chứng được Niết-bàn thì đã đạt được Bồ-đặc-già-la? Đối với ngã - nhân - chúng sinh và thọ mạng thì cái gì được Niết-bàn? Phạm là pháp Niết-bàn tức chẳng phải là tướng, chẳng phải là phi tướng.

Các Tỳ-kheo kia nói:

–Niết-bàn đã như vậy thì làm sao chứng được?

Hóa Tỳ-kheo đáp:

–Hãy đoạn trừ tham, sân, si.

Các Tỳ-kheo kia hỏi:

–Làm sao đoạn trừ tham sân si?

Hóa Tỳ-kheo nói:

–Tham sân si chẳng phải ở bên trong, chẳng phải ở bên ngoài, chẳng phải ở khoảng giữa, vốn tự nó không sinh nên nay cũng chẳng diệt.

Hóa Tỳ-kheo nói tiếp:

–Thưa các Tôn giả! Chẳng nên chấp, cũng chẳng nên nghi. Nếu các Tôn giả chẳng chấp, chẳng nghi tức chẳng phải là xả, chẳng phải là chẳng xả, chẳng phải là ưa thích, chẳng phải là chẳng ưa thích. Lời nói ấy là Niết-bàn.

Này các Tôn giả! Giới tướng thanh tịnh này chẳng sinh chẳng diệt. Từ thiền định sinh, từ trí tuệ sinh, từ giải thoát sinh, từ giải thoát tri kiến sinh, lìa có lìa không, chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng. Thưa các vị! Giới tướng như vậy tức là chân Niết-bàn. Niết-bàn như vậy tức không có giải thoát để có thể chứng, không có phiền não để có thể trừ bỏ. Chư Tôn giả! Các vị đem tướng nơi tình mà cầu sự viên tịch thì sự chứng đắc này chính là vọng tướng, chẳng phải Niết-bàn. Nếu trong tướng lại sinh ra tướng thì chẳng phải là Niết-bàn, mà là bị tướng trói buộc. Như vậy, nếu diệt thọ tướng thì được Đăng trì đúng mực. Này các vị, hành giả nếu đạt như vậy thì không có gì hơn nữa.

Bấy giờ, năm trăm Tỳ-kheo kia nghe hóa Tỳ-kheo thuyết giảng chánh pháp như vậy rồi thì lậu dứt ý mở, tâm được giải thoát. Năm

trăm Tỳ-kheo bèn trở lại chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài, đi nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ngồi qua một bên.

Khi ấy, Trưởng lão Tu-bồ-đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, hỏi các Tỳ-kheo kia:

–Chư Tôn giả, quý vị đã đi đến đâu và nay từ đâu lại?

Đáp:

–Trước đây chẳng từ đâu lại, nên nay cũng chẳng đi đến đâu.

Trưởng lão Tu-bồ-đề liền hỏi Phật.

–Bạch Thế Tôn! Pháp họ nêu bày là nghĩa thế nào?

Đức Phật dạy:

–Không sinh, không diệt.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Này các Tôn giả! Các ông nghe pháp thế nào?

Các Tỳ-kheo nói:

–Không trói buộc, không cởi mở.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Ai đã giáo hóa các ông?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Không thân tướng, không tâm thức.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Các ông tu hành thế nào?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Không vô minh diệt, cũng không vô minh sinh.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Vì sao các ông làm Thanh văn?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chẳng được Thanh văn cũng chẳng thành quả Phật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Phạm hạnh của các ông là gì?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chẳng trụ nơi ba cõi.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Ông nhập Niết-bàn vào lúc nào?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Khi Như Lai nhập Niết-bàn thì tôi vào Niết-bàn ngay.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Việc làm của các ông đã xong chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Đã biết rõ về nhân, ngã.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Phiền não của các ông đã hết?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Tất cả các pháp cũng chấm dứt.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Các ông đã khéo phá dẹp Ma vương?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Thân năm uẩn hãy còn chằng đạt được sao lại có Ma vương để phá dẹp.

Tu-bồ-đề nói:

–Các ông đã gặp bậc thầy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chẳng phải thân, chẳng phải miệng, chẳng phải tâm.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Các ông đã được thắng địa thanh tịnh?

Các Tỳ-kheo nói:

–Không giữ lấy, không xả bỏ.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Các ông đã ra khỏi luân hồi, nay đến bờ giác?

Các Tỳ-kheo nói:

–Chẳng đến bờ giác cũng chẳng bị luân hồi.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Các ông tin vào thắng địa?

Các Tỳ-kheo nói:

–Giải thoát tất cả chấp trước.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Các ông sẽ đi đến chỗ nào?

Tỳ-kheo ấy nói:

–Tôi sẽ đi giáo hóa chỗ Như Lai đã đi.

Các Tỳ-kheo nói:

– Tôn giả Tu-bồ-đề! Tôn giả đã điều khiển sự đi ấy.

Khi nói pháp này, trong chúng có tám trăm Tỳ-kheo phát ý Thanh văn, tâm được giải thoát, ba mươi hai ức chúng sinh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, trong pháp hội có vị Đại Bồ-tát tên Phổ Quang liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chánh pháp Đại Bảo Tích này khuyên các Bồ-tát nên học như thế nào và nên trụ như thế nào?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Đối với giới hạnh chân thật của chánh pháp đã được giảng nói, các ông thọ trì, nên trụ như vậy, sẽ được lợi ích lớn nơi chánh pháp ấy.

Này thiện nam! Ví như có người ngồi trên thuyền đất muốn vượt qua sông lớn sâu rộng. Thiện nam! Ý ông thế nào? Người ấy dùng phương tiện gì để ngồi nơi thuyền đất mà mau đến được bờ kia?

Bồ-tát Phổ Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người ấy phải dùng sức đại tinh tấn, dùng mảnh mới đến bờ kia được.

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Phổ Quang, có trường hợp nào cần hiện bày sức siêng năng không?

–Bạch Thế Tôn! Trong dòng sông kia nước chảy xiết lại rộng khiến con người lo sợ, nếu không có sức siêng năng ắt sẽ chìm đắm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Quang:

–Cũng vậy, nếu các Bồ-tát tu học chánh pháp, muốn vượt qua bốn dòng chảy trong sông lớn sinh tử thì phải dùng sức tinh tấn dùng mảnh thông đạt pháp Phật, nếu không tinh tấn tu học thì nhất định sẽ

thoái chuyển rơi rớt. Vả lại, suy xét về thân này là pháp không chắc chắn, vô thường hư hoại, bốn dòng chảy thì mệnh mỏng, làm sao độ được các chúng sinh luôn ở bờ này. Các Tôn giả! Hôm nay các vị đã thọ trì thuyền lớn diệu pháp, vận hành để cứu độ tất cả chúng sinh, vượt qua dòng sông luân hồi, đến bờ giác ngộ.

Bồ-tát Phổ Quang lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào để thọ trì thuyền lớn diệu pháp?

–Này thiện nam! Những pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tâm từ là nơi tập hợp được vô biên phước đức, khởi tâm bình đẳng làm trang nghiêm tất cả chúng sinh. Đối với bảy phần Bồ-đề khéo giữ gìn không để quên mất, tinh tấn thọ trì, tâm sinh quyết định. Dùng phương tiện thiện xảo thấu hiểu rốt ráo về thật tướng. Dùng tâm đại bi cứu khổ chúng sinh. Dùng bốn nhiếp pháp cứu giúp hữu tình. Dùng bốn tâm vô lượng tạo lợi ích cho chúng sinh. Luôn dùng bốn niệm xứ để tự tư duy. Dùng bốn chánh đoạn để siêng đoạn trừ, siêng tu tập. Dùng bốn thần túc để phát khởi thần thông. Dùng năm căn để hoàn thiện cho chúng sinh. Dùng năm lực làm sự kiên cố, không thoái chuyển. Dùng tám thánh đạo để xa lìa ma oán, chẳng trụ nơi tà đạo. Đối với pháp chỉ, quán thì hành theo vô tướng không chấp trước. Bồ-tát làm cho pháp hạnh rộng lớn này hiện bày khắp mười phương, khiến các chúng sinh hội nhập nơi sự vi diệu. Thuyền lớn chánh pháp vượt qua bốn dòng sông lớn sinh tử, đến được bờ Niết-bàn an lạc, được vô sở úy, vĩnh viễn xa lìa các kiến chấp. Này thiện nam! Các ông phải biết, Bồ-tát này đã dùng thuyền lớn diệu pháp trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, chuyển độ tất cả chúng sinh vượt qua bốn dòng sông lớn, không còn bị khổ não. Các ông nên thọ trì như vậy, nên an trụ như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Quang:

–Nay ông hãy dùng ngay phương tiện chân thật, khởi tâm đại bi làm cho tất cả chúng sinh tinh tấn dũng mãnh, tâm ý thanh tịnh, gieo trồng căn lành, chẳng niệm thoái lui, luôn thích xuất gia nghe pháp không nhằm chán, trồng cội công đức, cầu đạo tối thượng, thân tâm tịch tĩnh, trí tuệ viên mãn, an trú nơi vắng lặng, xa lìa bạn ác,

thông đạt nơi Đệ nhất nghĩa đế, hành phương tiện chân chánh đối với Chân đế và Tục đế. Lý trí không hai, bình đẳng nhất không, dứt các vọng niệm. Thiện nam! Vì các hữu tình, Bồ-tát nên thọ trì như vậy và an trú như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp nghe pháp này rồi liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chánh pháp Đại Bảo Tích này vì người cầu Đại thừa mà thuyết giảng, xưa nay chưa từng có.

Bạch Thế Tôn! Đối với chánh pháp Đại Bảo Tích này, nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, giảng nói một câu, một bài kệ thì phước đức đạt được, nghĩa ấy như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Nên biết như vậy: Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì một câu hoặc một bài kệ trong chánh pháp Đại Bảo Tích này thì sẽ được phước đức. Này thiện nam! Ví như có người đem bảy báu đầy trong hăng hà sa số thế giới cúng dường hăng hà sa Đức Như Lai. Mỗi Đức Như Lai được cúng dường một hăng hà sa số thế giới bảy báu. Lại vì mỗi Đức Như Lai tạo ra một hăng hà sa số tinh xá của Phật. Lại vì mỗi Đức Như Lai có vô lượng chúng Thanh văn trải qua hăng hà sa số kiếp dùng tất cả các vật dụng đem lại an lạc để cúng dường. Đức Như Lai và đệ tử Thanh văn sau khi nhập Niết-bàn, lại dùng bảy báu xây dựng tháp miếu. Này thiện nam! Phước đức như vậy là vô lượng vô biên, nhưng chẳng bằng một người thọ trì, giảng nói một câu hay một bài kệ nơi chánh pháp Đại Bảo Tích này, vì công đức ấy còn hơn công đức kia. Nếu lại có người vì cha mẹ mình giảng nói kinh này, thì người đó sau khi mạng chung không bị đọa vào cõi ác, đời sau thân mẫu sẽ chuyển thành thân nam.

Đức Phật dạy:

–Chỗ Ta đang trụ, nếu có người nào biên chép, thọ trì, đọc tụng giảng nói kinh điển Đại Bảo Tích này thì sẽ được các hàng trời, người, A-tu-la trong tất cả thế gian ngay tại chỗ ấy, cung kính cúng dường, như cúng dường tháp miếu của Đức Phật. Nếu có vị Pháp sư nghe kinh điển chánh pháp Đại Bảo Tích này, phát tâm tôn trọng, thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, và nếu có thiện nam thiện nữ nào đối với Pháp sư ấy, cúng dường như cúng dường Phật, và

cũng tôn trọng, cung kính đánh lễ tán thán thì những người ấy đời này được Đức Phật thọ ký sẽ chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khi lâm chung sẽ được diện kiến Đức Như Lai. Vị Pháp sư kia lại được mười thứ thân nghiệp thanh tịnh. Những gì là mười?

Một là khi lâm chung không lãnh thọ đau khổ.

Hai là nhãn thức sáng suốt, không trông thấy tướng xấu ác.

Ba là cánh tay an định không quờ quạng trong hư không.

Bốn là hai chân an ổn không co duỗi loạn động.

Năm là đại tiểu tiện thuận hợp.

Sáu là các căn trên cơ thể không hôi thối.

Bảy là phần ngực bụng như cũ không hề trương phình.

Tám là tướng lưỡi rộng dài ra mà không co rút lại.

Chín là ánh mắt tự nhiên không xấu ác.

Mười là thân tuy nhập diệt nhưng hình sắc như còn sống.

Được mười thứ thân nghiệp thanh tịnh này rồi, lại có mười loại khẩu nghiệp thanh tịnh. Những gì là mười?

Một là ngôn âm tốt đẹp.

Hai là lời nói ra đều từ, thiện.

Ba là lời nói khéo léo.

Bốn là phát ra lời ái ngữ.

Năm là lời nói hòa dịu.

Sáu là nói lời thành thật.

Bảy là trước khi nói thì thăm hỏi.

Tám là lời nói dễ nghe.

Chín là hàng trời người đều ưa thích.

Mười là nói lời như Đức Phật nói.

Như vậy là mười loại khẩu nghiệp thanh tịnh. Lại có mười loại ý nghiệp thanh tịnh. Những gì là mười?

Một là ý không sân giận.

Hai là chẳng sinh ganh ghét.

Ba là chẳng tự thị, kiêu căng.

Bốn không có các phiền oán.

Năm là xa lìa lỗi lầm.

Sáu là không vọng tưởng điên đảo.

Bảy là không có tư tưởng thấp kém.

Tám là không có tư tưởng phạm giới.

Chín là thấu giữ tâm chánh niệm tư duy về cõi Phật.

Mười là xa lìa ngã, nhân, chứng được Tam-ma-địa, thành tựu giáo pháp của chư Phật.

Như vậy là đạt được mười loại ý nghiệp thanh tịnh. Ở đây, Ta nói kệ:

*Lâm chung chẳng thọ khổ
Chẳng thấy các tướng xấu
Tay chẳng vẫy trong không
Hai chân không đá đạp.
Tiểu đại luôn bình yên
Thân căn chẳng hôi thối
Ruột bụng vẫn bình thường
Lưỡi hồng chẳng co rút.
Ánh mắt vẫn rõ ràng
Chết màu sắc không đổi
Mười tướng thân như vậy
Tướng phước thiện thanh tịnh.
Được âm thanh mỹ diệu
Phát ra lời từ thiện
Lời nói khác đời thường
Nói ra người yêu thích.
Lại âm thanh hòa nhã
Luôn nói điều thành thật
Hay phương tiện thăm hỏi
Khiến người cảm thích nghe.
Chứng trời rồng mến phục
Trong vang như lời Phật
Mười tướng miệng như vậy*

Khẩu nghiệp được thanh tịnh.
 Tâm ý lìa sân giận
 Ganh ghét không phát sinh
 Không tự thị khoe cao
 Phiền oán cũng tự trừ.
 Lìa được các tội lỗi
 Tưởng điên đảo không sinh
 Không khởi tâm thấp kém
 Chớ làm hoen giới cấm.
 Thâu giữ tâm chánh niệm
 Xa lìa tướng ngã, nhân
 Lại được Tam-ma-địa
 Thông đạt các pháp Phật.
 Mười thứ ý nghiệp này
 Là tướng tâm thanh tịnh.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Hoặc thiện nam, thiện nữ, các người phải đem hương hoa, kỹ nhạc, cờ phướn, lọng báu, thức ăn uống, y phục, tất cả các vật hữu ích cúng dường Chánh Pháp Đại Bảo Tích này, chí tâm quy mạng, thọ trì, đọc tụng. Vì sao? Đây Tôn giả Ca-diếp! Tất cả các Đức Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đều từ đây mà thành tựu, nên phải đem sự cúng dường tối thượng để cúng dường chánh pháp ấy.

Đức Phật giảng nói kinh này rồi, Tôn giả Đại Ca-diếp chí thành thọ nhận, các Đại Bồ-tát và các Tỳ-kheo, các chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... tất cả đại chúng đều rất vui mừng, tin nhận phụng hành.

